

DANH SÁCH CÔNG KHAI DỰ KIẾN ĐỀ XUẤT MỨC HƯỞNG PHỤ CẤP THEO NGHỊ ĐỊNH 350/2026/NĐ-CP

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-TTHN ngày tháng năm 2026)

| STT | Họ và tên                  | Khoa, phòng                | Chức danh              | Mức phụ cấp | Thời gian hưởng mức phụ cấp | Mô tả nội dung vị trí việc làm và phân công công việc                                                                                                                                                                                                                                                                             | Nội dung căn cứ các điều, khoản trong ND 350 áp dụng đề xuất mức hưởng | Thời gian trực tiếp thực hiện công việc trung bình trong ngày                                                                                          | Ghi chú |
|-----|----------------------------|----------------------------|------------------------|-------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| I   | Ban Giám đốc               |                            |                        |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                        |                                                                                                                                                        |         |
| 1   | Trần Hữu Vinh              | Ban Giám đốc               | Bác sĩ hạng II         | 30%         | 01/01/2026                  | Chỉ đạo, điều hành, quản lý mọi hoạt động của Trung tâm Y tế Hoài Nhơn                                                                                                                                                                                                                                                            | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 2   | Lưu Kim Hoàng              | Ban Giám đốc               | Bác sĩ hạng II         | 30%         | 09/09/2026                  | Giúp Giám đốc lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực, khoa, phòng theo phân công; chủ trì hoặc phối hợp giải quyết công việc chuyên môn, quản lý; thay mặt Giám đốc thực hiện quyền hạn trong phạm vi được phân công hoặc ủy quyền; đồng thời thực hiện chuyên môn của vị trí công việc được phân công. | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 3   | Nguyễn Hoàng               | Ban Giám đốc               | Bác sĩ hạng II         | 30%         | 09/09/2026                  | Giúp Giám đốc lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực, khoa, phòng theo phân công; chủ trì hoặc phối hợp giải quyết công việc chuyên môn, quản lý; thay mặt Giám đốc thực hiện quyền hạn trong phạm vi được phân công hoặc ủy quyền; đồng thời thực hiện chuyên môn của vị trí công việc được phân công. | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| I   | Phòng Tổ chức - Hành chính |                            |                        |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                        |                                                                                                                                                        |         |
| 1   | Cao Thanh Sang             | Phòng Tổ chức - Hành chính | Kế toán viên           | 30%         | 01/01/2026                  | Chịu trách nhiệm quản lý điều hành mọi hoạt động chung của phòng Tổ chức – Hành chính                                                                                                                                                                                                                                             | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 2   | Bùi Thị Thanh Huyền Thảo   | Phòng Tổ chức - Hành chính | Lưu trữ viên trung cấp | 30%         | 01/01/2026                  | Chịu trách nhiệm chính quản lý, tiếp nhận văn bản đến, đi trên Idesk và văn bản giấy theo đúng thủ tục hành chính, nhân bản văn bản để triển khai thực hiện và theo dõi chế độ báo cáo của đơn vị                                                                                                                                 | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 3   | Lê Thị Diễm My             | Phòng Tổ chức - Hành chính | Chuyên viên            | 30%         | 01/01/2026                  | Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ hồ sơ, phần mềm viên chức; Theo dõi, quản lý công tác tổ chức bộ máy, biên chế, viên chức, lao động, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, quy hoạch, đánh giá viên chức và người lao động                                                                                                     | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 4   | Đặng Thị Kim Thi           | Phòng Tổ chức - Hành chính | Văn Thư Viên           | 30%         | 01/01/2026                  | Chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý con dấu và đóng dấu các văn bản giấy tờ theo đúng quy định; Tiếp nhận và quản lý công văn đến, đi trên Idesk và văn bản giấy theo đúng thủ tục hành chính                                                                                                                               | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 5   | Đinh Văn Đất               | Phòng Tổ chức - Hành chính | Chuyên viên            | 30%         | 01/01/2026                  | Chịu trách nhiệm thực hiện giải quyết các chế độ cho viên chức theo Luật và quy định nhà nước; theo dõi triển khai, cập nhập số liệu khảo sát hải lỏng nhân viên y tế tại đơn vị                                                                                                                                                  | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 6   | Huỳnh Văn Chương           | Phòng Tổ chức - Hành chính | Chuyên viên            | 30%         | 01/01/2026                  | Thực hiện cấp nhập dữ liệu viên chức, theo dõi và rà soát đề xuất nâng lương, phụ cấp thâm niên vượt khung hàng tháng cho viên chức; theo dõi hồ sơ phòng cháy, chữa cháy tại đơn vị; kiểm tra giám sát công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương, giờ giấc làm việc                                                        | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| II  | Phòng Tài chính - Kế toán  |                            |                        |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                        |                                                                                                                                                        |         |
| 1   | Nguyễn Xuân Trường         | Phòng Tài chính - Kế toán  | Kế toán viên           | 30%         | 01/01/2026                  | Phụ trách chung; chỉ đạo và chịu trách nhiệm chính về toàn bộ hoạt động của phòng TCKT. Chịu trách nhiệm giúp Giám đốc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ thu, chi tài chính trong bệnh viện theo đúng quy định                                                                                                                          | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 2   | Trần Thị Thủy Song         | Phòng Tài chính - Kế toán  | Kế toán viên           | 30%         | 01/01/2026                  | Kế toán tổng hợp, đối chiếu kho bạc hàng tháng/quý/năm; Kế toán tài sản cố định và công cụ dụng cụ; Lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm và lập các báo cáo khác liên quan đến tài chính kế toán                                                                                                                         | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 3   | Trần Thị Bích Phượng       | Phòng Tài chính - Kế toán  | Kế toán viên           | 30%         | 01/01/2026                  | Kế toán tăng/giảm ốm đau, thai sản; tăng/giảm tiền lương, phụ cấp theo lương trên phần mềm bảo hiểm xã hội và Kế toán thu viện phí, BHYT; thu tạm ứng và thu khác                                                                                                                                                                 | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 4   | Phan Thị Hiền Lương        | Phòng Tài chính - Kế toán  | Kế toán viên           | 30%         | 01/01/2026                  | Kế toán theo dõi nhập xuất kho thuốc, vật tư y tế, hóa chất; lập báo cáo quyết toán thuốc, vật tư y tế, hóa chất theo tháng, quý, năm và thực hiện các giao dịch thanh toán mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất với kho bạc nhà nước, ngân hàng                                                                                  | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |

| STT | Họ và tên                | Khoa, phòng               | Chức danh                 | Mức phụ cấp | Thời gian hưởng mức phụ cấp | Mô tả nội dung vị trí việc làm và phân công công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nội dung căn cứ các điều, khoản trong ND 350 áp dụng để xuất mức hưởng | Thời gian trực tiếp thực hiện công việc trung bình trong ngày                                                                                          | Ghi chú |
|-----|--------------------------|---------------------------|---------------------------|-------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 5   | Nguyễn Thị Kim Định      | Phòng Tài chính - Kế toán | Kế toán viên              | 30%         | 01/01/2026                  | Kế toán thu viện phí, thu tạm ứng, thu khác hàng ngày và Kế toán tài sản cố định và công cụ dụng cụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 6   | Nguyễn Thị Thanh Sương   | Phòng Tài chính - Kế toán | Kế toán viên trung cấp    | 30%         | 01/01/2026                  | Thủ quỹ cơ quan; kiểm công việc lập hồ sơ mua sắm, đấu thầu; kiểm tra, hướng dẫn chứng từ thanh toán công tác phí và thực hiện các giao dịch thanh toán với kho bạc nhà nước, ngân hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 7   | Nguyễn Thúy Kiều         | Phòng Tài chính - Kế toán | Kế toán viên trung cấp    | 30%         | 01/01/2026                  | Kế toán tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp theo lương và các chế độ, phụ cấp khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 8   | Huỳnh Thị Yến Vi         | Phòng Tài chính - Kế toán | Kế toán viên trung cấp    | 30%         | 01/06/2026                  | Kế toán thu viện phí, BHYT; thu tạm ứng và thu khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| III | Phòng Điều dưỡng         |                           |                           |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                        |                                                                                                                                                        |         |
| 1   | Võ Thị Hồng Nga          | Phòng Điều dưỡng          | Hộ sinh hạng III          | 30%         | 01/01/2026                  | Phòng Điều dưỡng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 2   | Nguyễn Thị Tiếng         | Phòng Điều dưỡng          | Điều dưỡng hạng III       | 30%         | 09/09/2026                  | Phòng Điều dưỡng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 3   | Nguyễn Thị Loan          | Phòng Điều dưỡng          | Điều dưỡng hạng III       | 30%         | 09/09/2026                  | Phòng Điều dưỡng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| 4   | Nguyễn Thị Ngọc Hương    | Phòng Điều dưỡng          | Nhân viên công tác xã hội | 30%         | 01/02/2026                  | Phòng Điều dưỡng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế |         |
| IV  | Phòng Kế hoạch nghiệp vụ |                           |                           |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                        |                                                                                                                                                        |         |
| 1   | Huỳnh Hiền               | Kế hoạch nghiệp vụ        | Điều dưỡng hạng III       | 30%         | 01/01/2026                  | - Chịu trách nhiệm chung.<br>- Tổ chức, theo dõi, đôn đốc, thực hiện nhiệm vụ, đánh giá hiệu quả việc thực hiện kế hoạch hoạt động của Phòng<br>- Tham mưu cho lãnh đạo triển khai thực hiện các hoạt động đào tạo, cấp giấy phép hành nghề<br>- Theo dõi, đôn đốc xây dựng các kế hoạch Nâng cao CLBV và triển khai thực hiện<br>- Tổ chức Triển khai rà soát bổ sung tất cả các Quy trình chuyên môn, bổ sung dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại đơn vị.<br>- Phân công nhiệm vụ viên chức Phòng KHNV<br>- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động NCKH theo kế hoạch, triển khai thực hiện.<br>- Theo dõi, giám sát, chỉ đạo tuyển các hoạt động chuyên môn của Trạm y tế được lãnh đạo phân công | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức làm công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, dân số (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này)                         |         |
| 2   | Đỗ Minh Mẫn              | Kế hoạch nghiệp vụ        | Y Tế Công cộng hạng III   | 30%         | 01/01/2026                  | - Chịu trách nhiệm tham mưu cho Trưởng phòng các công việc được phân công<br>- Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chất lượng bệnh viện; báo cáo Ban Giám đốc và Sở Y tế theo quy định<br>- Phối hợp với các khoa, phòng trong việc đăng ký các dịch vụ kỹ thuật mới cho đơn vị.<br>- Theo dõi, cấp phát Hô sơ CCHN, đánh giá chất lượng hành nghề Trung tâm Y                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                | Viên chức làm công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, dân số (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này)                         |         |

| STT | Họ và tên                                        | Khoa, phòng                                      | Chức danh           | Mức phụ cấp | Thời gian hưởng mức phụ cấp | Mô tả nội dung vị trí việc làm và phân công công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Nội dung căn cứ các điều, khoản trong ND 350 áp dụng để xuất mức hưởng         | Thời gian trực tiếp thực hiện công việc trung bình trong ngày                                                                  | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------|-------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 3   | Nguyễn Thị Kim Luyến                             | Kế hoạch nghiệp vụ                               | Điều dưỡng hạng III | 30%         | 09/09/2026                  | <div>- Theo dõi cập nhật Thông tin điều trị hàng ngày, Thử kỹ các cuộc họp Giao ban bệnh viện và một số cuộc họp khác theo quy định.</div> <div>- Thực hiện và theo dõi các hoạt động báo cáo thống kê và các báo cáo khác theo quy định</div> <div>- Quản lý và sử dụng các phần mềm thống kê y tế (bao gồm tuyến xã phường và các khoa, phòng liên quan), trích xuất các dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành định kỳ và khi có yêu cầu của lãnh đạo, cập nhật thông tin lên các phần mềm được giao nhiệm vụ quản lý.</div> <div>- Tham mưu các quyết định, báo cáo khác khi được Trưởng phòng phân công</div> <div>- Phối hợp thực hiện hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện báo cáo Ban Giám đốc và Sở Y tế theo quy định</div> <div>- Tham mưu Phân công trực toàn viện theo quy định</div>                                                                                                                                                              | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                        | Viên chức làm công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, dân số (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này) |         |
| 4   | Phùng Thị Bích Thủy                              | Kế hoạch nghiệp vụ                               | Hộ sinh hạng IV     | 30%         | 09/09/2026                  | <div>- Theo dõi cập nhật thông tin điều trị hàng ngày, Thử kỹ các cuộc họp Giao ban bệnh viện và một số cuộc họp khác theo quy định.</div> <div>- Thực hiện và theo dõi các hoạt động báo cáo thống kê, quản lý, lưu trữ HSBA theo quy định.</div> <div>- Chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Quy chế HSBA, Quy chế chuyển tuyến</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                        | Viên chức làm công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, dân số (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này) |         |
| 5   | Lê Văn Toàn                                      | Kế hoạch nghiệp vụ                               | Kỹ sư hạng III      | 30%         | 01/01/2026                  | <div>- Sửa chữa, quản trị, quản lý hệ thống mạng máy tính Trung tâm Y tế.</div> <div>- Tham mưu xây dựng các kế hoạch ứng dụng CNTT, đảm bảo an toàn thông tin mạng; xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và triển khai thực hiện</div> <div>- Tham mưu các phương án kỹ thuật, giải pháp các hoạt động hoàn thiện số hóa bệnh án, triển khai HSBA điện tử.</div> <div>- Tham mưu tổ chức các giải pháp đẩy nhanh tiến độ khám chữa bệnh từ xa, số sức khỏe điện tử.</div> <div>- Hỗ trợ cung cấp dữ liệu báo cáo thống kê, quản lý HSBA theo quy định.</div> <div>- Hỗ trợ các khoa, phòng thực hiện triển khai các hoạt động chuyển đổi số, Bệnh án điện tử đảm bảo thông suốt, hiệu quả</div> <div>- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Trưởng phòng, Ban Giám đốc yêu cầu</div>                                                                                                                                                                                            | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                        | Viên chức làm công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, dân số (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này) |         |
| 6   | Nguyễn Thị Thanh Ly                              | Kế hoạch nghiệp vụ                               | Kỹ sư hạng III      | 30%         | 01/01/2026                  | <div>- Sửa chữa, quản trị, quản lý hệ thống mạng máy tính Trung tâm Y tế</div> <div>- Phối hợp tham mưu xây dựng các kế hoạch, báo cáo ứng dụng CNTT, đảm bảo an toàn thông tin mạng.</div> <div>- Phối hợp Tham mưu các phương án kỹ thuật, giải pháp các hoạt động hoàn thiện số hóa bệnh án, triển khai HSBA điện tử.</div> <div>- Tham mưu tổ chức các giải pháp đẩy nhanh tiến độ khám chữa bệnh từ xa, số sức khỏe điện tử.</div> <div>- Hỗ trợ cung cấp dữ liệu báo cáo thống kê, quản lý HSBA theo quy định.</div> <div>-Hỗ trợ các khoa, phòng thực hiện triển khai các hoạt động chuyển đổi số, Bệnh án điện tử đảm bảo thông suốt, hiệu quả</div> <div>- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Trưởng phòng, Ban Giám đốc yêu cầu</div>                                                                                                                                                                                                                           | Điểm c, Khoản 6, Điều 4                                                        | Viên chức làm công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, dân số (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này) |         |
| V   | Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe |                                                  |                     |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                |                                                                                                                                |         |
| 1   | Lê Thị Hồng Vân                                  | Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe | Dân số viên hạng II | 30%         | 01/01/2026                  | <div>1. Nhiệm vụ chính: Là người đứng đầu Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm Y tế về toàn bộ hoạt động của Phòng.</div> <div>Phụ trách chung, chỉ đạo và điều hành công việc của Phòng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Quyết định số 236/QĐ-TTHN ngày 05 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Y tế Hoài Nhon về Quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe thuộc Trung tâm Y tế Hoài Nhon.</div> <div>2. Nội dung công việc: Thực hiện tham mưu Ban Giám đốc Trung tâm Y tế chỉ đạo, điều hành các hoạt động về dân số và phát triển, truyền thông và giáo dục sức khỏe trên địa bàn quản lý chuyên môn. Trực tiếp thực hiện một số hoạt động của Dự án, Đề án như tham gia đào tạo, tập huấn nghiệp vụ; làm báo cáo viên các hoạt động dân số và phát triển, truyền thông và giáo dục sức khỏe; tham gia giám sát và phối hợp với các khoa, phòng thuộc</div> | Mục a, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                         |         |

| STT | Họ và tên         | Khoa, phòng                                      | Chức danh            | Mức phụ cấp | Thời gian hưởng mức phụ cấp | Mô tả nội dung vị trí việc làm và phân công công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Nội dung căn cứ các điều, khoản trong ND 350 áp dụng để xuất mức hưởng         | Thời gian trực tiếp thực hiện công việc trung bình trong ngày | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------|----------------------|-------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 2   | Bùi Thị Danh      | Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe | Dân số viên hạng III | 30%         | 01/01/2026                  | 1. Nhiệm vụ chính: Là viên chức phụ trách Kế hoạch - Tổng hợp của phòng.<br>2. Nội dung công việc:<br>- Xây dựng Chương trình công tác năm, quý, tháng và xây dựng kế hoạch tháng, quý, 6 tháng, năm.<br>- Tổng hợp, lập báo cáo định kỳ thường xuyên và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ của phòng; phối hợp tổng hợp xây dựng các Đề án, kế hoạch, báo cáo và một số văn bản chuyên môn theo yêu cầu.<br>- Theo dõi, thực hiện các hoạt động liên quan đến nội dung dân số và phát triển tại các phường ven biển (Chiến dịch,...).<br>- Tham gia làm báo cáo viên thuộc các lĩnh vực được phân công.<br>- Theo dõi, tổng hợp chứng từ chi thường xuyên của phòng; theo dõi, hướng dẫn chứng từ chi hoạt động dân số và hoạt động truyền thông y tế đảm bảo đúng quy chế tài chính (nếu có).<br>- Phối hợp kiểm tra thông tin cập nhật vào kho dữ liệu điện tử. Tham gia phối hợp với các bộ phận có liên quan trong và ngoài phòng để hỗ trợ, hướng dẫn và tổ chức các hoạt động dân số và phát triển, truyền thông, giáo dục sức khỏe trên địa bàn các phường đạt kết quả.<br>- Theo dõi viết biên bản các cuộc họp của phòng và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.<br><i>Khi viên chức Vũ Thị Ánh Nguyệt vắng mặt thì thực hiện chính nhiệm vụ của</i> | Mục a, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 350/2026/ND-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 3   | Nguyễn Thị Nhung  | Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe | Dân số viên hạng III | 30%         | 01/01/2026                  | 1. Nhiệm vụ chính: Là viên chức Truyền thông, trực tiếp thực hiện chính công tác truyền thông về dân số và phát triển của phòng.<br>2. Nội dung công việc:<br>- Tham gia làm báo cáo viên một số nội dung được phân công.<br>- Thực hiện các hoạt động thuộc nội dung: Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; một số nội dung liên quan đến chất lượng dân số.<br>- Xây dựng kế hoạch và lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất lĩnh vực được phân công.<br>- Tham gia phối hợp với các bộ phận có liên quan trong và ngoài phòng để hỗ trợ, hướng dẫn và tổ chức các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.<br>- Phối hợp theo dõi việc cập nhật thông tin vào kho dữ liệu điện tử.<br>- Theo dõi viết biên bản các cuộc họp với viên chức làm công tác dân số phường (nếu có) và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.<br><i>Khi viên chức Bùi Thị Danh vắng mặt thì thực hiện nhiệm vụ chính của viên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mục a, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 350/2026/ND-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 4   | Vũ Thị Ánh Nguyệt | Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe | Dân số viên hạng III | 30%         | 01/01/2026                  | 1. Nhiệm vụ chính: Là viên chức phụ trách Thống kê - Báo cáo của phòng.<br>2. Nội dung công việc:<br>- Trực tiếp thực hiện công tác thống kê báo cáo chuyên ngành, theo dõi việc cập nhật thông tin số liệu dân số vào kho dữ liệu điện tử quản lý dân số của Trạm Y tế các phường.<br>- Xây dựng kế hoạch và lập báo cáo: tháng, quý, 6 tháng và năm; báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề thuộc lĩnh vực phân công.<br>- Lập các báo cáo tháng, quý, năm, đột xuất và các báo cáo biến động về DS-KHHGD do cơ sở gửi lên.<br>- Trực tiếp thực hiện các hoạt động liên quan đến nội dung “Mất cân bằng giới tính khi sinh”; một số nội dung liên quan đến nâng cao chất lượng dân số.<br>- Tham gia phối hợp với các bộ phận có liên quan trong và ngoài phòng để hỗ trợ, hướng dẫn và tổ chức thực hiện đạt kết quả công tác dân số, truyền thông và giáo dục sức khỏe.<br>- Tham gia làm báo cáo viên lĩnh vực được phân công.<br>- Xây dựng chương trình công tác lĩnh vực phân công.<br>- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.<br><i>Khi viên chức Nguyễn Thị Chi vắng mặt thì thực hiện nhiệm vụ chính của</i>                                                                                                                              | Mục a, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 350/2026/ND-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |

| STT | Họ và tên                                           | Khoa, phòng                                      | Chức danh            | Mức phụ cấp | Thời gian hưởng mức phụ cấp | Mô tả nội dung vị trí việc làm và phân công công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Nội dung căn cứ các điều, khoản trong ND 350 áp dụng để xuất mức hưởng                                        | Thời gian trực tiếp thực hiện công việc trung bình trong ngày | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|-------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 5   | Lê Thị Phụng                                        | Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe | Dân số viên hạng III | 30%         | 01/01/2026                  | 1. Nhiệm vụ chính: Là viên chức truyền thông, trực tiếp thực hiện công tác truyền thông về dân số và phát triển, kiểm nhiệm làm công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe của phòng.<br>2. Nội dung công việc:<br>- Tham gia làm báo cáo viên một số nội dung.<br>- Thực hiện các hoạt động thuộc nội dung “chăm sóc sức khỏe người cao tuổi”, một số nội dung liên quan đến chất lượng dân số.<br>- Xây dựng kế hoạch và lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất lĩnh vực được phân công.<br>- Tham gia phối hợp với các bộ phận có liên quan trong và ngoài phòng để hỗ trợ, hướng dẫn và tổ chức các hoạt động dân số, truyền thông, giáo dục sức khỏe của phòng.<br>- Tham gia phối hợp cùng viên chức thống kê thực hiện: Kiểm tra, rà soát việc cập nhật vào kho dữ liệu điện tử của Trạm Y tế các phường.<br>- Theo dõi, tổng hợp kết quả mạng truyền thông, giáo dục sức khỏe và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.                                                                                                                                                                           | Mục a, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 6   | Nguyễn Thị Chi                                      | Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe | Dân số viên hạng III | 30%         | 01/01/2026                  | 1. Nhiệm vụ chính: Là viên chức theo dõi dịch vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình của phòng.<br>2. Nội dung công việc:<br>- Phối hợp tiếp nhận, quản lý, cấp phát và báo cáo phương tiện tránh thai.<br>- Xây dựng kế hoạch và lập báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất thuộc lĩnh vực phân công.<br>- Trực tiếp thực hiện công tác văn thư, lưu trữ của phòng.<br>- Thực hiện các hoạt động thuộc nội dung Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ; nội dung “Sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh”; một số nội dung liên quan đến chất lượng dân số.<br>- Tham gia phối hợp cùng viên chức thống kê thực hiện: Kiểm tra, rà soát việc cập nhật vào kho dữ liệu điện tử của Trạm Y tế các phường.<br>- Tham gia làm báo cáo viên một số nội dung.<br>- Xây dựng chương trình công tác lĩnh vực phân công và phối hợp với các bộ phận có liên quan để tổ chức thực hiện đạt kết quả.<br>- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.<br>Khi viên chức Lê Thị Phụng vắng mặt thì thực hiện nhiệm vụ chính của viên chức Lê Thị Phụng và theo sự phân công của Trưởng phòng. | Mục a, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| VI  | <b>Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng</b>   |                                                  |                      |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                               |                                                               |         |
| 1   | Nguyễn Trung Thành                                  | Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng       | Bác sĩ hạng III      | 50%         | 01/01/2026                  | Vị trí bác sĩ YHCT; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh nội trú, ngoại trú bằng YHCT kết hợp YHHĐ; Khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp người khuyết tật nặng, nhĩ; thực hiện thủ thuật chăm sóc, cấp cứu, điện châm, xoa bóp bấm huyệt, thủy châm, giác hơi, chăm sóc bệnh nhân nội trú...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Khoản 4 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh; trợ giúp người khuyết tật; khám điều trị chăm sóc bệnh nhân nhĩ) | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 2   | Nguyễn Thị Mơ                                       | Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng       | Điều dưỡng hạng IV   | 50%         | 01/01/2026                  | Vị trí Điều dưỡng chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật nặng, nhĩ; thực hiện chăm cứu, điện châm, xoa bóp bấm huyệt, thủy châm, giác hơi, chăm sóc bệnh nhân nội trú...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Khoản 4 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh; trợ giúp người khuyết tật; khám điều trị chăm sóc bệnh nhân nhĩ) | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 3   | Trần Thị Hiệp                                       | Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng       | Điều dưỡng hạng III  | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, thực hiện y lệnh; quản lý công tác điều dưỡng của khoa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Điều a, Khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh; y, được cổ truyền)                                       | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 4   | Nguyễn Thị Thanh Nga                                | Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng       | Bác sĩ hạng III      | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí bác sĩ YHCT; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh bằng YHCT kết hợp YHHĐ; thực hiện thủ thuật YHCT; trực chuyển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Điều a, Khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh; y, được cổ truyền)                                       | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 5   | Trần Bền Thom                                       | Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng       | Bác sĩ hạng III      | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí bác sĩ YHCT; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh bằng YHCT kết hợp YHHĐ; thực hiện thủ thuật YHCT; trực chuyển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Điều a, Khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh; y, được cổ truyền)                                       | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 6   | Nguyễn Cảnh Lễ                                      | Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng       | Bác sĩ hạng III      | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí bác sĩ YHCT; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh bằng YHCT kết hợp YHHĐ; thực hiện thủ thuật YHCT; trực chuyển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Điều a, Khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh; y, được cổ truyền)                                       | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 7   | Nguyễn Thị Ngọc Bích                                | Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng       | Y Sĩ hạng IV         | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí y sĩ YHCT; khám, điều trị theo đơn phân công; thực hiện chăm cứu, điện châm, xoa bóp bấm huyệt, thủy châm, giác hơi...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Điều a, Khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh; y, được cổ truyền)                                       | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 8   | Võ Thị Hồng Nhung                                   | Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng       | Kỹ thuật y hạng IV   | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí kỹ thuật viên PHCN; trực tiếp thực hiện vật lý trị liệu, vận động trị liệu, điện trị liệu, nhiệt trị liệu... cho người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Điều a, Khoản 5 Điều 4 ND 350 (chăm sóc người bệnh, phục hồi chức năng)                                       | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 9   | Phan Công Hồng                                      | Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng       | Kỹ thuật y hạng III  | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí kỹ thuật viên PHCN; trực tiếp thực hiện vật lý trị liệu, vận động trị liệu, điện trị liệu, nhiệt trị liệu... cho người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Điều a, Khoản 5 Điều 4 ND 350 (chăm sóc người bệnh, phục hồi chức năng)                                       | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 10  | Trần Thị Đưa                                        | Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng       | Kỹ thuật y hạng IV   | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí kỹ thuật viên PHCN; trực tiếp thực hiện vật lý trị liệu, vận động trị liệu, điện trị liệu, nhiệt trị liệu... cho người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Điều a, Khoản 5 Điều 4 ND 350 (chăm sóc người bệnh, phục hồi chức năng)                                       | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 11  | Nguyễn Thị Luyến                                    | Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng       | Điều dưỡng hạng IV   | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí kỹ thuật viên PHCN; trực tiếp thực hiện vật lý trị liệu, vận động trị liệu, điện trị liệu, nhiệt trị liệu... cho người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Điều a, Khoản 5 Điều 4 ND 350 (chăm sóc người bệnh, phục hồi chức năng)                                       | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| VII | <b>Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc</b> |                                                  |                      |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                               |                                                               |         |

[illegible]

| STT  | Họ và tên                                         | Khoa, phòng                                       | Chức danh           | Mức phụ cấp | Thời gian hưởng mức phụ cấp | Mô tả nội dung vị trí việc làm và phân công công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Nội dung căn cứ các điều, khoản trong ND 350 áp dụng để xuất mức hưởng                                                                                             | Thời gian trực tiếp thực hiện công việc trung bình trong ngày | Ghi chú |
|------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------|-------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 20   | Lâm Thị Thu Thủy                                  | Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc      | Điều dưỡng hạng IV  | 40%         | 01/07/2026                  | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện y lệnh; hỗ trợ thủ thuật YHCT - PHCN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Điều a, Khoản 5 Điều 4 ND 350 (chăm sóc người bệnh, phục hồi chức năng)                                                                                            | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
|      |                                                   |                                                   |                     | 80%         | 01/10/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh nội trú cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc, hiện y lệnh; tiêm, chích, thay băng vết thương, hỗ trợ các thủ thuật. Trục chuyển môn theo lịch.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Điều a, Khoản 1, Điều 4. Trục tiếp khám, điều trị, chăm sóc người bệnh Hồi sức cấp cứu ( bao gồm cả cấp cứu, hồi sức tích cực, chăm sóc đặc biệt)                  | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| VIII | Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng          |                                                   |                     |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                    |                                                               |         |
| 1    | Nguyễn Thị Minh Hiếu                              | Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng          | Điều dưỡng hạng II  | 50%         | 01/01/2026                  | - Quản lý điều hành toàn bộ hoạt động của khoa.<br>- Trực tiếp xây dựng quy trình, quy định, biểu mẫu giám sát, biểu mẫu kiểm tra,...nội dung liên quan đến công tác kiểm soát nhiễm khuẩn và môi trường, quản lý chất thải.<br>- Trực tiếp giám sát và kiểm tra kiểm soát nhiễm khuẩn tại các khoa: Giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện, giám sát tuần thủ thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn, các quy trình về kiểm soát nhiễm khuẩn.<br>- Trực tiếp giám sát và kiểm tra chung các công tác: vệ sinh môi trường, công tác Hộ lý nhà giặt, quản lý chất thải như thu gom, phân loại, lưu giữ, quản lý, xử lý dụng cụ tại các khoa và đơn vị xử lý dụng cụ tập trung.<br>- Trực tiếp làm công tác môi trường.<br>- Trục tiếp làm công tác xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp | Khoản 4. Điều 4. Mức phụ cấp 50% áp dụng đối với viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc sau: kiểm soát nhiễm khuẩn | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 2    | Ngô Thị Minh Thao                                 | Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng          | Điều dưỡng hạng III | 40%         | 01/01/2026                  | - Trực tiếp tư vấn dinh dưỡng lâm sàng cho người bệnh ngoại trú và nội trú.<br>- Trực tiếp giám sát bếp ăn tình thương, căn tin.<br>- Trực tiếp giám sát công tác quản lý chất thải như thu gom, phân loại, vận chuyển, lưu giữ, bàn giao xử lý.<br>- Trực tiếp giám sát công tác vệ sinh môi trường bệnh viện.<br>- Trực tiếp giám sát công tác giặt đồ vải.<br>- Tham gia xử lý dụng cụ y tế tập trung.<br>- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo hoá chất liên quan nhà giặt.<br>- Làm các công tác khác liên quan KSNK.                                                                                                                                                                                                                                                       | Điều a, Khoản 5 Điều 4 ND 350 (công tác dinh dưỡng)                                                                                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 3    | Nguyễn Thành Hoàng                                | Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng          | Điều dưỡng hạng III | 50%         | 01/01/2026                  | - Trực tiếp giám sát công tác xử lý dụng cụ, khử khuẩn dụng cụ tại các khoa.<br>- Trực tiếp xử lý dụng cụ, khử khuẩn dụng cụ bậc cao, tiết khuẩn dụng cụ.<br>- Trực tiếp vận hành hệ thống xử lý nước thải lỏng.<br>- Làm các công tác khác liên quan KSNK tại khoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Khoản 4. Điều 4. Mức phụ cấp 50% áp dụng đối với viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc sau: kiểm soát nhiễm khuẩn | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 4    | Nguyễn Thị Hóa                                    | Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng          | Điều dưỡng hạng IV  | 50%         | 01/01/2026                  | - Trực tiếp tham gia giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn tại các khoa: Giám sát tuần thủ thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn, các quy trình về kiểm soát nhiễm khuẩn, giám sát tuần thủ vệ sinh tay.<br>- Trực tiếp giám sát công tác vệ sinh môi trường tại các khoa.<br>- Trực tiếp giám sát công tác quản lý chất thải như thu gom, phân loại, lưu giữ.<br>- Trực tiếp xử lý, khử khuẩn dụng cụ thiết bị y tế tập trung.<br>- Tham gia kiểm kê, tổng hợp, định mức một số hóa chất liên quan công tác vệ sinh môi trường                                                                                                                                                                                                                                                       | Khoản 4. Điều 4. Mức phụ cấp 50% áp dụng đối với viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc sau: kiểm soát nhiễm khuẩn | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 5    | Nguyễn Thị Phương                                 | Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng          | Điều dưỡng hạng IV  | 50%         | 01/01/2026                  | - Trực tiếp tham gia giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn tại các khoa: Giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện, giám sát tuần thủ vệ sinh tay, giám sát tuần thủ thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn, các quy trình về kiểm soát nhiễm khuẩn.<br>- Giám sát chung công tác vệ sinh môi trường, công tác Hộ lý nhà giặt.<br>- Trực tiếp giám sát công tác quản lý chất thải như thu gom, phân loại, lưu giữ.<br>- Giám sát công tác quản lý, xử lý dụng cụ tại các khoa và đơn vị xử lý dụng cụ tập trung.<br>- Tham gia xử lý dụng cụ y tế tập trung.<br>- Tham gia kiểm kê, tổng hợp, định mức một số hóa chất liên quan xử lý dụng cụ và vệ sinh môi trường                                                                                                                              | Khoản 4. Điều 4. Mức phụ cấp 50% áp dụng đối với viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc sau: kiểm soát nhiễm khuẩn | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| IX   | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng |                                                   |                     |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                    |                                                               |         |
| 1    | Nguyễn Thanh Đình                                 | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng | Bác sĩ hạng II      | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí Bác sĩ đa khoa, CK Mắt; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh ngoại trú; nội trú trong những ngày trực HSCC; thực hiện phẫu thuật, thủ thuật CK Mắt; phụ trách quản lý khoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh);                                                                                                               | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 2    | Ngô Thị Mơ                                        | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng | Bác sĩ hạng III     | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí Bác sĩ đa khoa, CK TMH; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh ngoại trú; nội trú trong những ngày trực CCBĐ; thực hiện phẫu thuật, thủ thuật CK TMH; phụ trách quản lý khoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh);                                                                                                               | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 3    | Nguyễn An Khanh                                   | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng | Bác sĩ hạng III     | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí Bác sĩ đa khoa; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh ngoại trú; nội trú trong những ngày trực CCBĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh);                                                                                                               | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 4    | Huỳnh Thị Thu Hiền                                | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng | Điều dưỡng hạng III | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, tiếp đón người bệnh; thực hiện y lệnh; quản lý công tác điều dưỡng của khoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh);                                                                                                               | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 5    | Nguyễn Thị Tánh                                   | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng | Điều dưỡng hạng III | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, tiếp đón người bệnh; thực hiện y lệnh; làm thủ thuật ck RHM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh);                                                                                                               | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |

| STT | Họ và tên                           | Khoa, phòng                                       | Chức danh           | Mức phụ cấp | Thời gian hưởng mức phụ cấp | Mô tả nội dung vị trí việc làm và phân công công việc                                                                                                                                                                                                                                          | Nội dung căn cứ các điều, khoản trong ND 350 áp dụng để xuất mức hưởng                                                                                                                                  | Thời gian trực tiếp thực hiện công việc trung bình trong ngày | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------|-------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 6   | Nguyễn Thị Kim Phương               | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng | Điều dưỡng hạng III | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, tiếp đón người bệnh; thực hiện y lệnh; làm thủ thuật ck TMH                                                                                                                                                                                  | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh);                                                                                                                                                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 7   | Phạm Thị Loan                       | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng | Điều dưỡng hạng III | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, tiếp đón người bệnh; thực hiện y lệnh; làm thủ thuật ck Mắt                                                                                                                                                                                  | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh);                                                                                                                                                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 8   | Lê Thị Mỹ Điện                      | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng | Điều dưỡng hạng III | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, tiếp đón người bệnh; thực hiện y lệnh; làm thủ thuật ck Mắt                                                                                                                                                                                  | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh);                                                                                                                                                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 9   | Phú Thị Bích Liên                   | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng | Điều dưỡng hạng III | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, tiếp đón người bệnh; thực hiện y lệnh.                                                                                                                                                                                                       | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh);                                                                                                                                                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 10  | Trương Thị Bích Phương              | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng | Điều dưỡng hạng IV  | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, tiếp đón người bệnh; thực hiện y lệnh.                                                                                                                                                                                                       | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh);                                                                                                                                                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 11  | Nguyễn Thị Lệ Thủy                  | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng | Hộ sinh hạng IV     | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, tiếp đón người bệnh; thực hiện y lệnh.                                                                                                                                                                                                       | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh);                                                                                                                                                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 12  | Nguyễn Thị Thu Hằng                 | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng | Điều dưỡng hạng IV  | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, tiếp đón người bệnh; thực hiện y lệnh.                                                                                                                                                                                                       | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh);                                                                                                                                                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 13  | Lê Thị Thu Hiền                     | Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng | Điều dưỡng hạng IV  | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, tiếp đón người bệnh; thực hiện y lệnh.                                                                                                                                                                                                       | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh);                                                                                                                                                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| X   | Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế   |                                                   |                     |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                         |                                                               |         |
| 1   | Cao Thanh Toàn                      | Khoa Dược - VT, TBYT                              | Dược hạng III       | 40%         | 01/01/2026                  | Thực tiếp phụ trách, triển khai tất cả các hoạt động chuyên môn về dược, bảo quản, cấp phát thuốc, vật tư, hóa chất và thiết bị y tế (>50%); Vật tư y tế, Hóa chất xét nghiệm, Thiết bị y tế; tham gia trực tiếp các hoạt động chuyên môn Dược lâm sàng;                                       | Điểm a, Khoản 5, Điều 4 (Dược cổ truyền; bảo quản, cấp phát thuốc, thiết bị y tế; sử dụng, vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế)                       | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 2   | Trần Quang Thành                    | Khoa Dược - VT, TBYT                              | Dược hạng III       | 40%         | 01/01/2026                  | Thực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn Dược; Tham gia hoạt động sử dụng, vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế.(>50%); tham gia đấu thầu mua sắm, cung ứng, kiểm kê, giám sát việc quản lý, bảo quản, sử dụng thuốc, vật tư, hóa chất...; | Điểm a, Khoản 5, Điều 4: "Bảo quản, cấp phát thuốc và nguyên liệu làm thuốc, thiết bị y tế" và "Sử dụng, vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế"         | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 3   | Đỗ Thị Ngọc Hiền                    | Khoa Dược - VT, TBYT                              | Dược hạng III       | 40%         | 01/01/2026                  | Thực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn Dược: Tham gia bảo quản và cấp phát thuốc kho gây nghiện - hướng thần, kho nội trú (>50%); tham gia bộ phận Nghiệp vụ Dược: đấu thầu mua sắm, cung ứng, kiểm kê.                                                                                   | Điểm a, Khoản 5, Điều 4: "Bảo quản, cấp phát thuốc và nguyên liệu làm thuốc, thiết bị y tế ".                                                                                                           | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 4   | Nguyễn Đình Cường                   | Khoa Dược - VT, TBYT                              | Dược hạng III       | 50%         | 01/01/2026                  | Thường xuyên, trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn Dược tại Bộ phận Thông tin thuốc - Dược lâm sàng                                                                                                                                                                                     | Khoản 4, Điều 4 Nghị định 350/2026/NĐ-CP (Dược lâm sàng)                                                                                                                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 5   | Nguyễn Thị Vân                      | Khoa Dược - VT, TBYT                              | Dược hạng III       | 50%         | 01/01/2026                  | Thường xuyên, trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn Dược tại Bộ phận Thông tin thuốc - Dược lâm sàng                                                                                                                                                                                     | Khoản 4, Điều 4 Nghị định 350/2026/NĐ-CP (Dược lâm sàng)                                                                                                                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 6   | Võ Thị Kim Phương                   | Khoa Dược - VT, TBYT                              | Dược hạng III       | 40%         | 01/01/2026                  | Phụ trách công tác Quản lý thiết bị y tế và Thống kê Dược; tham gia hoạt động giám sát, kiểm tra bảo quản, quản lý và cấp phát vật tư, thiết bị y tế                                                                                                                                           | Điểm a, Khoản 5, Điều 4: "Bảo quản, cấp phát thuốc và nguyên liệu làm thuốc, thiết bị y tế" và "Sử dụng, vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế"         | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 7   | Thái Thị Sương                      | Khoa Dược - VT, TBYT                              | Dược hạng IV        | 40%         | 01/01/2026                  | Thực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn Thống kê Dược. Tham gia kiểm nhập thuốc, vật tư, hóa chất và các chương trình y tế quốc gia, cấp phát kho dược liệu , vị thuốc cổ truyền , kho vắc xin và các chương trình, kho vật tư, TBYT, hóa chất.                                            | Điểm a, Khoản 5, Điều 4"Bảo quản, cấp phát thuốc và nguyên liệu làm thuốc, thiết bị y tế "                                                                                                              | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 8   | Nguyễn Thị Hằng                     | Khoa Dược - VT, TBYT                              | Dược hạng IV        | 40%         | 01/01/2026                  | Thực tiếp quản lý, tiếp nhận, bảo quản và cấp phát thuốc.                                                                                                                                                                                                                                      | Điểm a, Khoản 5, Điều 4"Bảo quản, cấp phát thuốc và nguyên liệu làm thuốc, thiết bị y tế "                                                                                                              | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 9   | Võ Thị Ái Vân                       | Khoa Dược - VT, TBYT                              | Dược hạng IV        | 40%         | 01/01/2026                  | Thực tiếp quản lý, tiếp nhận, bảo quản và cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế , trực tiếp tiếp xúc với hóa chất.                                                                                                                                                                             | Điểm a, Khoản 5, Điều 4"Bảo quản, cấp phát thuốc và nguyên liệu làm thuốc, thiết bị y tế "                                                                                                              | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 10  | Nguyễn Thị Kim Cúc                  | Khoa Dược - VT, TBYT                              | Dược hạng III       | 40%         | 01/01/2026                  | Thực tiếp quản lý, tiếp nhận, bảo quản và cấp phát thuốc, thuốc phải kiểm soát đặc biệt (kể cả thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và thuốc tiền chất)                                                                                                                                          | Điểm a, Khoản 5, Điều 4"Bảo quản, cấp phát thuốc và nguyên liệu làm thuốc, thiết bị y tế "                                                                                                              | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 11  | Nguyễn Tấn Phương                   | Khoa Dược - VT, TBYT                              | KTV hạng IV         | 40%         | 01/01/2026                  | Phụ trách hệ thống khí y tế trung tâm, tham mưu kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện, phụ kiện, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị y tế.                                                                                 | Điểm a, Khoản 5, Điều 4 nghị định 350/2026/NĐ-CP, bộ phận TBYT, sử dụng, vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì , sửa chữa, tiếp nhận, bảo quản, cấp phát thuốc và nguyên liệu làm thuốc, thiết bị y tế | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| XI  | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh |                                                   |                     |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                         |                                                               |         |
| 1   | Nguyễn Hồng Vân                     | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh               | Kỹ thuật y hạng III | 60%         | 01/01/2026                  | Xét nghiệm các nhân gây bệnh truyền nhiễm; phục vụ công tác phòng chống dịch. Giám sát bệnh truyền nhiễm: lấy mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm ở cộng đồng và cơ sở; Xét nghiệm vi sinh, huyết học, sinh hoá. Thực xét                                                                          | Khoản 3, Điều 4                                                                                                                                                                                         | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 2   | Trần Thị Thu Tiết                   | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh               | Kỹ thuật y hạng III | 40%         | 01/01/2026                  | Xét nghiệm huyết học, sinh hoá, vi sinh; Thực xét nghiệm                                                                                                                                                                                                                                       | Điểm a, Khoản 5, Điều 4:                                                                                                                                                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 3   | Huỳnh Văn Tân                       | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh               | Kỹ thuật y hạng III | 40%         | 01/01/2026                  | Xét nghiệm huyết học, sinh hoá, vi sinh; Thực xét nghiệm                                                                                                                                                                                                                                       | Điểm a, Khoản 5, Điều 4:                                                                                                                                                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 4   | Hồ Dương Phúc                       | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh               | Bác sĩ hạng III     | 50%         | 01/01/2026                  | Siêu âm, đọc kết quả XQuang                                                                                                                                                                                                                                                                    | Khoản 4, Điều 4                                                                                                                                                                                         | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 5   | Nguyễn Đình Dũng                    | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh               | Bác sĩ hạng II      | 50%         | 01/01/2026                  | Siêu âm, đọc kết quả XQuang, CNHH, phụ trách ATBX                                                                                                                                                                                                                                              | Khoản 4, Điều 4                                                                                                                                                                                         | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |

| STT                                                                               | Họ và tên            | Khoa, phòng                                                            | Chức danh               | Mức phụ cấp | Thời gian hưởng mức phụ cấp | Mô tả nội dung vị trí việc làm và phân công công việc                                                                                                                                                                                                                                                | Nội dung căn cứ các điều, khoản trong ND 350 áp dụng để xuất mức hưởng | Thời gian trực tiếp thực hiện công việc trung bình trong ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 6                                                                                 | Huỳnh Hữu Phước      | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh                                    | Bác sĩ hạng II          | 50%         | 01/01/2026                  | Siêu âm, đọc kết quả XQuang, CNHH, ĐT                                                                                                                                                                                                                                                                | Khoản 4, Điều 4                                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |
| 7                                                                                 | Trần Hòa Phương      | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh                                    | Kỹ thuật y hạng III     | 50%         | 01/01/2026                  | Chiều chụp XQ                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Khoản 4, Điều 4                                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |
| 8                                                                                 | Nguyễn Hữu Quảng     | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh                                    | Kỹ thuật y hạng III     | 50%         | 01/01/2026                  | Chiều chụp XQ                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Khoản 4, Điều 4                                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |
| 9                                                                                 | Trần Thành Kiểm      | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh                                    | Kỹ thuật y hạng IV      | 50%         | 01/01/2026                  | Chiều chụp XQ                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Khoản 4, Điều 4                                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |
| 10                                                                                | Đặng Vũ              | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh                                    | Kỹ thuật y hạng IV      | 50%         | 01/01/2026                  | Chiều chụp XQ                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Khoản 4, Điều 4                                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |
| 11                                                                                | Nguyễn Thị Ánh Trúc  | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh                                    | Điều dưỡng hạng IV      | 40%         | 01/01/2026                  | Điều dưỡng phụ bác sĩ được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc tại phòng Siêu âm và TDCN( mức độ thường xuyên tại phòng Siêu âm                                                                                                                                                      | Điểm a, Khoản 5, Điều 4:                                               | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |
| 12                                                                                | Nguyễn Thị Thật      | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh                                    | Hộ sinh hạng IV         | 40%         | 01/01/2026                  | Hộ sinh phụ bác sĩ được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc tại phòng Siêu âm và TDCN( mức độ thường xuyên tại phòng Siêu âm                                                                                                                                                         | Điểm a, Khoản 5, Điều 4:                                               | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |
| 13                                                                                | Phan Thị Thủy        | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh                                    | Hộ sinh hạng IV         | 40%         | 01/01/2026                  | Hộ sinh phụ bác sĩ được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc tại phòng Siêu âm và TDCN( mức độ thường xuyên tại phòng Siêu âm                                                                                                                                                         | Điểm a, Khoản 5, Điều 4:                                               | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |
| 14                                                                                | Nguyễn Thanh Yên     | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh                                    | Kỹ thuật y hạng III     | 40%         | 01/01/2026                  | Xét nghiệm huyết học, sinh hoá, vi sinh; Trực xét nghiệm                                                                                                                                                                                                                                             | Điểm a, Khoản 5, Điều 4:                                               | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |
| 15                                                                                | Lê Thị Hồng Nhung    | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh                                    | Kỹ thuật y hạng III     | 70%         | 01/01/2026                  | Phụ trách công tác xét nghiệm của chương trình Lao và chương trình HIV. Lấy và gửi mẫu kháng định HIV, gửi mẫu Lao làm Gene - Xpert. lấy và gửi mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm ở cộng đồng và cơ sở. Xét nghiệm huyết học, sinh hoá, vi sinh; Trực xét nghiệm                                       | Điểm a, Khoản 2, Điều 4                                                | Làm xét nghiệm HIV, xét nghiệm Lao ngoài cộng đồng theo kế hoạch của chương trình (30 ngày/ năm) , Làm xét nghiệm HIV cho khách hàng đến Phòng khám và điều trị HIV/AIDS tại cơ sở. Làm xét nghiệm AFP trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen ( 3 giờ/ngày),; Đóng gói và gửi mẫu Lao làm Gene-Xpert (01 giờ/ ngày) , lấy và gửi mẫu các bệnh truyền nhiễm ( Sởi, Tay chân miệng, Sốt xuất huyết... ) khi không có người phụ trách bệnh truyền nhiễm tại đơn vị. Làm xét nghiệm huyết học, sinh hoá, vi sinh 8h/ ngày; Trực 24/24 ( 1 lần / tuần) Làm xét nghiệm huyết học, sinh hoá, vi sinh 8h/ ngày; Trực 24/24 ( 1 lần / tuần) |         |
| 16                                                                                | Nguyễn Hồng Quang    | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh                                    | Kỹ thuật y hạng III     | 40 %        | 01/01/2026                  | Xét nghiệm huyết học, sinh hoá, vi sinh; Trực xét nghiệm; Xét nghiệm HIV                                                                                                                                                                                                                             | Điểm a, Khoản 5, Điều 4:                                               | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |
| 17                                                                                | Trần Thị Phương      | Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh                                    | Kỹ thuật y hạng III     | 40%         | 01/01/2026                  | Xét nghiệm huyết học, sinh hoá, vi sinh; Trực xét nghiệm                                                                                                                                                                                                                                             | Điểm a, Khoản 5, Điều 4:                                               | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |
| <b>XII Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm</b> |                      |                                                                        |                         |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |         |
| 1                                                                                 | Trần Quang Hải       | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Bác sĩ hạng II          | 70%         | 01/01/2026                  | Trực tiếp theo dõi, điều hành và tham gia các hoạt động: Phòng chống uốn, SXH; An toàn thực phẩm; Theo dõi, quản lý hoạt động Phòng tiêm chủng dịch vụ.                                                                                                                                              | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |
| 2                                                                                 | Trương Viết Nhân     | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Bác sĩ YHDP hạng III    | 70%         | 01/01/2026                  | Trực tiếp theo dõi, điều hành và tham gia các hoạt động: Tiếp chủng mở rộng; Dinh dưỡng cộng đồng; CTMTQG giảm nghèo bền vững, Vitamin A, YTTH, YTLĐ, VSMT, Phòng chống bão lụt, Phòng chống tác hại thuốc lá; rượu bia. Thống kê báo cáo, Quản lý tài sản; Tham gia các hoạt động phòng chống dịch. | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |
| 3                                                                                 | Nguyễn Thanh Hậu     | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Y Tế Công Cộng hạng III | 70%         | 01/01/2026                  | -Trực tiếp theo dõi, điều hành và tham gia các hoạt động: Sốt rét, Lao, Phong, Tâm thần, HIV/AIDS, Các bệnh không lây nhiễm (THA, ĐTD, Ung thư, CRLT thiếu I ốt, Hen-COPD), Đại. Tham gia các hoạt động phòng chống dịch. Điều hành các hoạt động phong trào của khoa.                               | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |
| 4                                                                                 | Phạm Văn Khương      | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Bác sĩ hạng III         | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách hoạt động An toàn thực phẩm.                                                                                                                                                                                                                                                            | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |
| 5                                                                                 | Trần Thị Yến         | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Bác sĩ YHDP hạng III    | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách hoạt động phòng chống Lao. Hỗ trợ các hoạt động Phòng khám ngoại trú ARV, Hỗ trợ chương trình can thiệp giảm tác hại dự phòng HIV Tăng cường tại Trạm Y tế Hoài Nhơn (thứ 3, 4, 5 hàng tuần).                                                                                           | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |
| 6                                                                                 | Hứa Thị Thanh        | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Bác sĩ YHDP hạng III    | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách hoạt động phòng chống Tâm thần cộng đồng Tham gia hoạt động phòng chống dịch.                                                                                                                                                                                                           | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |
| 7                                                                                 | Nguyễn Tam Hùng      | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Y Sĩ hạng IV            | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách hoạt động phòng chống Sốt rét và các bệnh do ký sinh trùng. Tham gia hoạt động phòng chống dịch.                                                                                                                                                                                        | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |
| 8                                                                                 | Võ Văn Minh          | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Y Tế Công Cộng hạng III | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách hoạt động phòng chống Sốt xuất huyết. Tham gia hoạt động phòng chống dịch.                                                                                                                                                                                                              | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |
| 9                                                                                 | Cao Văn Cảnh         | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Điều dưỡng hạng IV      | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách hoạt động Phòng chống bệnh truyền nhiễm.                                                                                                                                                                                                                                                | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |
| 10                                                                                | Nguyễn Thị Tuyết Lan | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Y Tế Công Cộng hạng III | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách hoạt động Y tế trường học. Chuyên trách hoạt động Y tế lao động.                                                                                                                                                                                                                        | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |

| STT  | Họ và tên                               | Khoa, phòng                                                            | Chức danh               | Mức phụ cấp | Thời gian hưởng mức phụ cấp | Mô tả nội dung vị trí việc làm và phân công công việc                                                                                                           | Nội dung căn cứ các điều, khoản trong ND 350 áp dụng để xuất mức hưởng | Thời gian trực tiếp thực hiện công việc trung bình trong ngày               | Ghi chú                    |
|------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 11   | Lâm Thị Thiệt                           | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Điều dưỡng hạng IV      | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách hoạt động Tiêm chủng mở rộng. Tham gia các hoạt động phòng chống dịch.                                                                             | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại |                            |
| 12   | Nguyễn Thị Bích Nga                     | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Điều dưỡng hạng III     | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Chuyên trách hoạt động phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia. Thống kê báo cáo tiêm chủng dịch vụ.     | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại |                            |
| 13   | Nguyễn Thị Hương                        | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | KTV hạng IV             | 70%         | 01/01/2026                  | Tham gia hoạt động vệ sinh An toàn thực phẩm                                                                                                                    | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại |                            |
| 14   | Huỳnh Thị Bông                          | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Y Tế Công Cộng hạng III | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách hoạt động phòng chống Ung thư. Tham gia hoạt động Tiêm chủng mở rộng. Tham gia các hoạt động phòng chống dịch.                                     | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại |                            |
| 15   | Nguyễn Thị Út Linh                      | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Điều dưỡng hạng III     | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách HIV và chương trình can thiệp giảm tác hại dự phòng HIV/AIDS. Chuyên trách hoạt động phòng chống Hen Phế quản-COPD.                                | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại |                            |
| 16   | Trần Thị Hồng Nữ                        | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Y Sĩ hạng IV            | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách hoạt động phòng chống bệnh Đại. Chuyên trách hoạt động phòng chống ma túy. Tham gia hoạt động phòng chống Lao.                                     | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại |                            |
| 17   | Trương Thị Linh Huệ                     | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Y Tế Công Cộng hạng III | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách hoạt động vệ sinh môi trường. Chuyên trách hoạt động tai nạn thương tích; Thống kê báo cáo Thống tư 23/2025/TT-BYT                                 | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại |                            |
| 18   | Trần Thị Ánh Tuyết                      | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Điều dưỡng hạng III     | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách hoạt động Dinh Dưỡng cộng đồng và Vitamin A                                                                                                        | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại |                            |
| 19   | Nguyễn Thị Hồng                         | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Điều dưỡng hạng III     | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách các hoạt động phòng chống các bệnh không lây nhiễm (TIA, ĐTD, Iode).                                                                               | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại |                            |
| 20   | Nguyễn Văn Thi                          | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Y Tế Công Cộng hạng III | 70%         | 01/01/2026                  | Tham gia hoạt động vệ sinh An toàn thực phẩm                                                                                                                    | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại |                            |
| 21   | Trần Văn Bé                             | Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm | Y sĩ hạng IV            | 70%         | 01/01/2026                  | Chuyên trách hoạt động phòng chống Lao; Tiêm phòng vắc xin dịch vụ                                                                                              | Điểm b, Khoản 2, Điều 4                                                | Viên chức làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại | Nghỉ hưu từ ngày 01/8/2026 |
| XIII | Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức |                                                                        |                         |             |                             |                                                                                                                                                                 |                                                                        |                                                                             |                            |
| 1    | Đặng Anh Tuyền                          | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Bác sĩ hạng III         | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí Bác sĩ ngoại khoa; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện thủ thuật phẫu thuật; phụ trách quản lý khoa | Điểm a, Khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa).       | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 2    | Nguyễn Văn Chí                          | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Bác sĩ hạng III         | 50%         | 01/01/2026                  | Vị trí Bác sĩ Gây mê hồi sức; trực tiếp khám, chỉ định Gây mê hồi sức đối với bệnh nhân phẫu thuật; phụ trách quản lý khoa                                      | Khoản 4 Điều 4 ND 350 (khám, điều trị bệnh nhân gây mê hồi sức)        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 3    | Nguyễn Thanh Mai                        | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Bác sĩ hạng III         | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí Bác sĩ ngoại khoa; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện thủ thuật phẫu thuật.                        | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa).        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 4    | Lưu Trọng Ảnh                           | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Bác sĩ hạng III         | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí Bác sĩ ngoại khoa; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện thủ thuật phẫu thuật.                        | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa).        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 5    | Phạm Hùng Vương                         | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Bác sĩ hạng III         | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí Bác sĩ ngoại khoa; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện thủ thuật phẫu thuật.                        | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 (khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa).        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 6    | Nguyễn Bá Tông                          | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Điều dưỡng hạng III     | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc, theo dõi người bệnh, thực hiện y lệnh; quản lý công tác điều dưỡng của khoa                                              | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 ( Chăm sóc người bệnh)                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 7    | Lê Nhất Linh                            | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Điều dưỡng hạng IV      | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc, theo dõi người bệnh, thực hiện y lệnh.                                                                                   | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 ( Chăm sóc người bệnh)                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 8    | Đỗ Thị Ngọc Hào                         | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Điều dưỡng hạng III     | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc, theo dõi người bệnh, thực hiện y lệnh.                                                                                   | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 ( Chăm sóc người bệnh)                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 9    | Nguyễn Thị Anh Tiến                     | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Điều dưỡng hạng III     | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc, theo dõi người bệnh, thực hiện y lệnh.                                                                                   | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 ( Chăm sóc người bệnh)                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 10   | Trương Thị Kim Chi                      | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Điều dưỡng hạng III     | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc, theo dõi người bệnh, thực hiện y lệnh.                                                                                   | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 ( Chăm sóc người bệnh)                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 11   | Nguyễn Thị Mộng Thúy                    | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Điều dưỡng hạng III     | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc, theo dõi người bệnh, thực hiện y lệnh.                                                                                   | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 ( Chăm sóc người bệnh)                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 12   | Trịnh Như Hoa                           | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Điều dưỡng hạng III     | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc, theo dõi người bệnh, thực hiện y lệnh, thực hiện thủ thuật bỏ bột.                                                       | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 ( Chăm sóc người bệnh)                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 13   | Phạm Thị Lệ                             | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Điều dưỡng hạng IV      | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc, theo dõi người bệnh, thực hiện y lệnh.                                                                                   | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 ( Chăm sóc người bệnh)                    | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 14   | Huỳnh Văn Văn                           | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Kỹ thuật y hạng III     | 50%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc, theo dõi người bệnh, thực hiện y lệnh bệnh nhân gây mê hồi sức, chăm sóc bệnh nhân bỏng, Bệnh nhân nhi                   | Khoản 4 Điều 4 ND 350 (Chăm sóc người bệnh gây mê hồi sức)             | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 15   | Lê Thị Thanh Tuyền                      | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Điều dưỡng hạng III     | 50%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc, theo dõi người bệnh, thực hiện y lệnh bệnh nhân gây mê hồi sức, chăm sóc bệnh nhân bỏng, bệnh nhân nhi                   | Khoản 4 Điều 4 ND 350 (Chăm sóc người bệnh gây mê hồi sức)             | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |
| 16   | Đinh Văn Phong                          | Khoa Ngoại, Phẫu thuật-Gây mê hồi sức                                  | Điều dưỡng hạng III     | 50%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc, theo dõi người bệnh, thực hiện y lệnh bệnh nhân gây mê hồi sức, chăm sóc bệnh nhân bỏng, bệnh nhân nhi.                  | Khoản 4 Điều 4 ND 350 (Chăm sóc người bệnh gây mê hồi sức)             | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                      |                            |

| STT | Họ và tên                | Khoa, phòng  | Chức danh           | Mức phụ cấp | Thời gian hưởng mức phụ cấp | Mô tả nội dung vị trí việc làm và phân công công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nội dung căn cứ các điều, khoản trong ND 350 áp dụng để xuất mức hưởng | Thời gian trực tiếp thực hiện công việc trung bình trong ngày                                                                                                                               | Ghi chú |
|-----|--------------------------|--------------|---------------------|-------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| XIV | <b>Khoa Nội Nhi</b>      |              |                     |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                        |                                                                                                                                                                                             |         |
| 1   | Lê Thị Thủy Cẩm          | Nội - Nhi    | Bác sĩ hạng II      | 50%         | 01/01/2026                  | Vị trí bác sĩ Nhi khoa, Nội khoa; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh nhi khoa (>50%), nội khoa: phụ trách quản lý khoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Khoản 4, Điều 4, ND 350                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| 2   | Thái Thị Hồng Nhi        | Nội - Nhi    | Bác sĩ hạng III     | 50%         | 01/01/2026 đến 08/9/2026    | Vị trí bác sĩ Nhi khoa, Nội khoa; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh Nhi khoa (>50%), Nội khoa:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Khoản 4, Điều 5, ND 350                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
|     |                          |              |                     | 40%         | 09/09/2026                  | Vị trí bác sĩ Nhi khoa (<50%), Nội khoa; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh Nội khoa, Nhi khoa:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Điểm a, Khoản 5, Điều 4, ND 350                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| 3   | Nguyễn Thị Minh Khả      | Nội - Nhi    | Điều dưỡng hạng III | 40%         | 01/01/2026 đến 08/9/2026    | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú Nội khoa, Nhi khoa, .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Điểm a, Khoản 5, Điều 4, ND 350                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
|     |                          |              |                     | 50%         | 09/09/2026                  | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú Nhi khoa, Nội khoa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Khoản 4, Điều 4, ND 350                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| 4   | La Thị Kiều Diễm         | Nội - Nhi    | Điều dưỡng hạng III | 50%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú Nhi khoa (>50%), Nội khoa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Khoản 4, Điều 4, ND 350                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| 5   | Trần Thị Mỹ Lân          | Nội - Nhi    | Điều dưỡng hạng IV  | 50%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú Nhi khoa (>50%) Nội khoa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Khoản 4, Điều 4, ND 350                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| 6   | Nguyễn Thị Đào           | Nội - Nhi    | Điều dưỡng hạng IV  | 50%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú Nhi khoa (>50%), Nội khoa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Khoản 4, Điều 4, ND 350                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| 7   | Nguyễn Thị Mỹ Hằng       | Nội - Nhi    | Điều dưỡng hạng III | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú Nội khoa.(>50%), Nhi khoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Điểm a, Khoản 5, Điều 4, ND 350                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| 8   | Nguyễn Thị Nờ            | Nội - Nhi    | Điều dưỡng hạng IV  | 50%         | 01/01/2026 đến 08/9/2026    | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú Nhi khoa (>50%), Nội khoa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Khoản 4, Điều 4, ND 350                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
|     |                          |              |                     | 40%         | 09/09/2026                  | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú Nhi khoa (>50%), Nhi khoa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Điểm a, Khoản 5, Điều 4, ND 350                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| 9   | La Thị Nhẫn              | Nội - Nhi    | Bác sĩ hạng III     | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí bác sĩ Nội khoa; Nhi khoa; Trực tiếp, khám bệnh, chữa bệnh, Nội khoa (>50%), Nhi khoa.....phụ trách quản lý khoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Điểm a, Khoản 5, Điều 4; ND 350                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| 10  | Nguyễn Trần Khoa         | Nội - Nhi    | Điều dưỡng hạng III | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, thực hiện y lệnh; quản lý công tác điều dưỡng của khoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Điểm a, Khoản 5, Điều 4; ND 350                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| 11  | Nguyễn Thị Lạc           | Nội - Nhi    | Điều dưỡng hạng IV  | 50%         | 01/01/2026 đến 08/9/2026    | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú Nhi khoa (>50%), Nội khoa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Khoản 4, Điều 4; ND 350                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
|     |                          |              |                     | 40%         | 09/09/2026                  | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú Nội khoa (>50%), Nhi khoa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Điểm a, Khoản 5, Điều 4; ND 350                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)<br>- Từ tháng 09/9/2026 được tập thể khoa rà soát hợp thống nhất điều chuyển sang vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú Nội khoa, Nhi khoa. |         |
| 12  | Lê Thị Tuyết Trang       | Nội - Nhi    | Điều dưỡng hạng IV  | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú , Nội khoa (>50%), Nhi khoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Điểm a, Khoản 5, Điều 4; ND 350                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| 13  | Trịnh Thị Mỹ Luận        | Nội - Nhi    | Điều dưỡng hạng IV  | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú , Nội khoa (>50%), Nhi khoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Điểm a, Khoản 5, Điều 4; ND 350                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| 14  | Trần Thị Nhân            | Nội - Nhi    | Điều dưỡng hạng IV  | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội trú , Nội khoa (>50%), Nhi khoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Điểm a, Khoản 5, Điều 4; ND 350                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| XV  | <b>Khoa Truyền Nhiễm</b> |              |                     |             |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                        |                                                                                                                                                                                             |         |
| 1   | Dương Thành Tứ           | Truyền nhiễm | Bác sĩ hạng III     | 70%         | 01/01/2026 đến 08/9/2026    | Bác sĩ điều trị ( Phó trưởng khoa).Tổ chức tiếp đón người bệnh đến khám bệnh, điều trị: chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh trong khoa. Ngoài số giường trực tiếp điều trị, trưởng khoa lâm sàng phải có kế hoạch thăm khám, hội chẩn tất cả người bệnh trong khoa, đặc biệt người bệnh cấp cứu, bệnh nặng để chỉ đạo các bác sĩ điều trị xử lý kịp thời những tình huống bất thường. Quản lý công tác điều trị tại khoa.<br>- Tham gia khám bệnh cho bệnh nhân nhiễm HIV tại phòng khám khi có lịch, tăng cường khoa khám bệnh khi có lịch phản công | Điểm a, Khoản 2, Điều 4                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
|     |                          |              |                     | 60%         | 09/09/2026                  | Bác sĩ điều trị ( Phó trưởng khoa).Tổ chức tiếp đón người bệnh đến khám bệnh, điều trị: chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh trong khoa. Ngoài số giường trực tiếp điều trị, trưởng khoa lâm sàng phải có kế hoạch thăm khám, hội chẩn tất cả người bệnh trong khoa, đặc biệt người bệnh cấp cứu, bệnh nặng để chỉ đạo các bác sĩ điều trị xử lý kịp thời những tình huống bất thường. Quản lý công tác điều trị tại khoa.<br>- Tham gia khám bệnh cho bệnh nhân nhiễm HIV tại phòng khám khi có lịch, tăng cường khoa khám bệnh khi có lịch phản công | Khoản 3, Điều 4                                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
| 2   | Phan Thị Sáu             | Truyền nhiễm | Bác sĩ hạng III     | 70%         | 01/01/2026 đến 08/9/2026    | Bác sĩ điều trị Tổ chức tiếp đón người bệnh đến khám bệnh, điều trị: chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh trong khoa. Ngoài số giường trực tiếp điều trị, trưởng khoa lâm sàng phải có kế hoạch thăm khám, hội chẩn tất cả người bệnh trong khoa, đặc biệt người bệnh cấp cứu, bệnh nặng để chỉ đạo các bác sĩ điều trị xử lý kịp thời những tình huống bất thường.<br>- Tham gia khám bệnh cho bệnh nhân nhiễm HIV tại phòng khám khi có lịch, tăng cường khoa khám bệnh khi có lịch phản công                                                        | Điểm a, Khoản 2, Điều 4                                                | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |
|     |                          |              |                     | 60%         | 09/09/2026                  | Bác sĩ điều trị Tổ chức tiếp đón người bệnh đến khám bệnh, điều trị: chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh trong khoa. Ngoài số giường trực tiếp điều trị, trưởng khoa lâm sàng phải có kế hoạch thăm khám, hội chẩn tất cả người bệnh trong khoa, đặc biệt người bệnh cấp cứu, bệnh nặng để chỉ đạo các bác sĩ điều trị xử lý kịp thời những tình huống bất thường.<br>- Tham gia khám bệnh cho bệnh nhân nhiễm HIV tại phòng khám khi có lịch, tăng cường khoa khám bệnh khi có lịch phản công                                                        | Khoản 3, Điều 4                                                        | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                                                                                                                                                      |         |

| STT | Họ và tên            | Khoa, phòng      | Chức danh           | Mức phụ cấp | Thời gian hưởng mức phụ cấp | Mô tả nội dung vị trí việc làm và phân công công việc                                                                                                                                                                    | Nội dung căn cứ các điều, khoản trong ND 350 áp dụng để xuất mức hưởng                                                                                          | Thời gian trực tiếp thực hiện công việc trung bình trong ngày | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------------|---------------------|-------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 3   | Võ Thị Tuyết Nhung   | Truyền nhiễm     | Điều dưỡng hạng IV  | 70%         | 01/01/2026 đến 08/9/2026    | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh cho bệnh nhân nhiễm HIV, thực hiện y lệnh điều trị của bác sĩ.                                                                                                          | Điều a, Khoản 2, Điều 4                                                                                                                                         | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
|     |                      |                  |                     | 60%         | 09/09/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, thực hiện y lệnh điều trị của bác sĩ.                                                                                                                                  | Khoản 3, Điều 4                                                                                                                                                 | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 4   | Nguyễn Thị Hà        | Truyền nhiễm     | Điều dưỡng hạng III | 60%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, thực hiện y lệnh; quản lý công tác điều dưỡng của khoa                                                                                                                 | Khoản 3, Điều 4                                                                                                                                                 | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 5   | Nguyễn Thị Ngọc Hồng | Truyền nhiễm     | Điều dưỡng hạng III | 60%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, thực hiện y lệnh điều trị của bác sĩ.                                                                                                                                  | Khoản 3, Điều 4                                                                                                                                                 | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 6   | Lê Thị Mỹ            | Truyền nhiễm     | Điều dưỡng hạng IV  | 60%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, thực hiện y lệnh điều trị của bác sĩ.                                                                                                                                  | Khoản 3, Điều 4                                                                                                                                                 | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 7   | Võ Thị Lành          | Truyền nhiễm     | Điều dưỡng hạng IV  | 60%         | 01/01/2026                  | Vị trí điều dưỡng; trực tiếp chăm sóc người bệnh, thực hiện y lệnh điều trị của bác sĩ.                                                                                                                                  | Khoản 3, Điều 4                                                                                                                                                 | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| XVI | Khoa CSSKSS & PS     |                  |                     |             |                             |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                 |                                                               |         |
| 1   | Phùng Thị Mai Loan   | Khoa CSSKSS & PS | Bác sĩ hạng II      | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí bác sĩ Sản phụ khoa; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh nội trú, ngoại trú sản phụ khoa. Thực hiện thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; phụ trách quản lý khoa                             | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 2   | Trần Thị An          | Khoa CSSKSS & PS | Bác sĩ hạng II      | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí bác sĩ Sản phụ khoa; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh nội trú, ngoại trú sản phụ khoa. Thực hiện thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; phụ trách quản lý khoa, trực chuyên môn theo lịch. | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 3   | Trần Thị Thường      | Khoa CSSKSS & PS | Hộ sinh hạng III    | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí Hộ sinh trưởng khoa-CN Hộ sinh ; Trực tiếp chăm sóc người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện y lệnh; hỗ trợ thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; trực chuyên môn theo lịch; quản lý công tác Hộ sinh của khoa      | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 4   | Huỳnh Thị Kim Xuyên  | Khoa CSSKSS & PS | Hộ sinh hạng III    | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí Phó trưởng khoa CN Hộ sinh; Trực tiếp chăm sóc người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện y lệnh; hỗ trợ thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa, phụ trách quản lý khoa.                                                | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 5   | Phạm Thị Út Trinh    | Khoa CSSKSS & PS | Bác sĩ hạng III     | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí bác sĩ Sản phụ khoa; trực tiếp khám, chẩn đoán, chỉ định và điều trị người bệnh nội trú, ngoại trú sản phụ khoa. Thực hiện thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; trực chuyên môn theo lịch.                         | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 6   | Nguyễn Thị Thanh Trà | Khoa CSSKSS & PS | Hộ sinh hạng III    | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí CN Hộ sinh; chăm sóc người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện y lệnh; hỗ trợ thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; trực chuyên môn theo lịch                                                                        | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 7   | La Thị Dũng          | Khoa CSSKSS & PS | Hộ sinh hạng III    | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí CN Hộ sinh; chăm sóc người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện y lệnh; hỗ trợ thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; trực chuyên môn theo lịch                                                                        | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 8   | Nguyễn Thị Tuyết     | Khoa CSSKSS & PS | Hộ sinh hạng III    | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí CN Hộ sinh; chăm sóc người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện y lệnh; hỗ trợ thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; trực chuyên môn theo lịch                                                                        | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 9   | Phạm Thị Thúy Thu    | Khoa CSSKSS & PS | Hộ sinh hạng III    | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí CN Hộ sinh; chăm sóc người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện y lệnh; hỗ trợ thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; trực chuyên môn theo lịch                                                                        | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 10  | Nguyễn Thị Cẩm Thi   | Khoa CSSKSS & PS | Hộ sinh hạng III    | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí CN Hộ sinh; chăm sóc người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện y lệnh; hỗ trợ thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; trực chuyên môn theo lịch                                                                        | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 11  | Nguyễn Thị Hương     | Khoa CSSKSS & PS | Hộ sinh hạng IV     | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí CD Hộ sinh; chăm sóc người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện y lệnh; hỗ trợ thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; trực chuyên môn theo lịch                                                                        | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 12  | Nguyễn Thị Kim Huệ   | Khoa CSSKSS & PS | Hộ sinh hạng IV     | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí CD Hộ sinh; chăm sóc người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện y lệnh; hỗ trợ thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; trực chuyên môn theo lịch                                                                        | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 13  | Nguyễn Thị Lắm       | Khoa CSSKSS & PS | Hộ sinh hạng III    | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí CN Hộ sinh; chăm sóc người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện y lệnh; hỗ trợ thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; trực chuyên môn theo lịch                                                                        | Điều a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |

| STT | Họ và tên         | Khoa, phòng      | Chức danh        | Mức phụ cấp | Thời gian hưởng mức phụ cấp | Mô tả nội dung vị trí việc làm và phân công công việc                                                                                             | Nội dung căn cứ các điều, khoản trong ND 350 áp dụng để xuất mức hưởng                                                                                          | Thời gian trực tiếp thực hiện công việc trung bình trong ngày | Ghi chú |
|-----|-------------------|------------------|------------------|-------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 14  | Nguyễn Thị Phương | Khoa CSSKSS & PS | Hộ sinh hạng III | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí CN Hộ sinh; chăm sóc người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện y lệnh; hỗ trợ thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; trực chuyên môn theo lịch | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |
| 15  | Đinh Thị Thôm     | Khoa CSSKSS & PS | Hộ sinh hạng III | 40%         | 01/01/2026                  | Vị trí CN Hộ sinh; chăm sóc người bệnh nội trú, ngoại trú; thực hiện y lệnh; hỗ trợ thủ thuật, phẫu thuật sản phụ khoa; trực chuyên môn theo lịch | Điểm a khoản 5 Điều 4 ND 350 (Viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc người bệnh, | ≥ 4 giờ/ngày (≥ 50% thời giờ làm việc)                        |         |